

VI. PHẠM TÙY HỖ HỒI HƯƠNG

01

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại đức! Các Đại Bồ-tát đã có sự tùy hỷ hồi hương tương ưng với các việc phước nghiệp. Những việc phước nghiệp do bố thí, trì giới, tu tập v.v... đối với các hữu tình khác là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Các Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hương, duyên theo vô lượng, vô biên, vô số thế giới khắp mười phương không thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi thế giới không thể nghĩ bàn có vô lượng, vô biên, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cắt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, đã vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuân tự như vậy cho đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, cho đến khi Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó, tất cả giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, và căn lành đều tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Hoặc căn lành tương ưng với công đức viên mãn của Phật. Hoặc căn lành tương ưng với lực vô úy. Hoặc căn lành tương ưng với thần thông Ba-la-mật-đa. Hoặc căn lành tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Hoặc căn lành tương ưng với đại nguyện Ba-la-mật-đa. Hoặc căn lành tương ưng với trí nhất thiết trí. Hoặc vì lợi ích an vui tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vì vô lượng, vô số công đức của chư Phật. Hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề diệu lạc. Hoặc đã được đại tự tại Ba-la-mật-đa đối với các pháp. Hoặc đã được vô lượng diệu hạnh của thần thông cao tột, có thể chinh phục tất cả những gì không thể chinh phục. Hoặc có oai lực đồng mãnh như thật của Như Lai không còn sự chướng ngại, không đối, không gì sánh bằng, không gì ví dụ nổi, không giới hạn. Hoặc tri kiến Phật. Hoặc mười lực Ba-la-mật-đa của Phật. Hoặc đã chứng Phật pháp bốn điều không sợ cao tột viên mãn. Hoặc đã chứng Phật pháp có thể phát khởi các pháp thắng nghĩa. Hoặc chuyển bánh xe pháp, hoặc cầm đuốc pháp, hoặc đánh trống pháp, hoặc thổi loa pháp, hoặc rưới mưa pháp, hoặc lập pháp hội, hoặc đem

pháp vị ban cho các hữu tình tùy ý vui hưởng, để họ được đầy đủ. Hoặc đối với giáo pháp Vô thượng là pháp của chư Phật, pháp của Độc giác, pháp của Thanh văn, đã có sự điều phục thắng giải, quyết định hướng tới tam Bồ-đề. Hoặc Phật Thế Tôn thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho các Bồ-tát. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia, gọi là căn lành tương ưng bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc thọ ký Bồ-đề cho Độc giác Bồ-đặc-già-la, Độc giác thừa. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia là căn lành tương ưng sự quán sát mười hai duyên khởi. Hoặc thọ ký Bồ-đề cho Thanh văn Bồ-đặc-già-la, Thanh văn thừa. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia, gọi là căn lành tương ưng ba phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh. Hoặc căn lành vô lậu của bậc học và vô học. Hoặc căn lành của các phàm phu đã gieo trồng với các pháp. Hoặc bốn chúng đệ tử của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Bí-sô, Bí-sô-ni, cận sự nam, cận sự nữ, đã có ba việc phước nghiệp do thí tánh, giới tánh, tu tánh. Hoặc đối với giáo pháp chư Phật đã thuyết cho trời, rồng, Dược-xoa, nói rộng cho đến người chẳng phải người v.v... đã gieo trồng căn lành. Hoặc đã gieo trồng căn lành sau khi Phật nhập Niết-bàn. Hoặc các loài hữu tình thân tâm tin ưa đã phát khởi các căn lành thù thắng và các công đức khác đối với Phật, Pháp, Tăng và các Thiện sĩ. Tập hợp tất cả xem xét cân lường và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp và ban cho hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyên đem căn lành này cùng loài hữu tình đồng hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, việc phát khởi tùy hỷ hồi hướng và các việc phước nghiệp được phát sanh khác là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi lên hành động tương ưng với tâm tùy hỷ hồi hướng là có sở duyên, có thể đắc, có giống như sự chấp tướng của Bồ-tát kia không?

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị trả lời cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát kia duyên theo sự việc như vậy mà khởi lên hành động tương ưng với tâm tùy hỷ hồi hướng này, thật sự không có sở duyên có thể đắc, như tướng mà Bồ-tát đã chấp thủ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ-tát Từ Thị:

- Nếu không có các việc sở duyên như Bồ-tát kia đã chấp lấy tướng, thì các Bồ-tát kia tùy hỷ hồi hướng đâu chẳng thành tướng,

tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì như có người tham đắm việc vô sở hữu: Vô thường cho là thường, thật sự khổ cho là vui, vô ngã bảo là ngã, bất tịnh cho là tịnh, liền phát khởi tưởng, tâm, kiến điên đảo. Như việc sở duyên thật sự vô sở hữu. Bồ-đề và tâm cũng lại như vậy, tất cả pháp và tất cả cảnh giới cũng như vậy. Nếu tất cả chúng loại đều vô sở hữu, không sai khác thì những gì là việc sở duyên, những gì là tâm tùy hỷ, những gì là Bồ-đề, những gì là hồi hương? Tại sao Đại Bồ-tát này duyên việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bồ-tát Từ Thị trả lời với Thiện Hiện:

- Đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy thì không nên đối trước các Bồ-tát mới học Đại thừa kia mà nói. Vì sao? Vì người kia nghe tất cả sự tùy hỷ hồi hương như vậy thì tâm tin ưa, cung kính sẽ mất ngay. Như vậy, pháp tùy hỷ hồi hương nên vì Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, hoặc người đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã phát nguyện lớn, gieo trồng nhiều căn lành lâu dài, đã được nhiều bạn lành hộ trì mà khai thị phân biệt. Vì sao? Vì những người kia nghe được sự tùy hỷ hồi hương này chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng lui, chẳng mất.

Các Đại Bồ-tát nên đem sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp hồi hương đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chính lúc bấy giờ, nên nghĩ: Phải dụng tâm tùy hỷ hồi hương, sự dụng tâm này đã tận diệt ly biến. Việc sở duyên này và các căn lành cũng đều như tâm tận diệt ly biến. Trong đây những gì là chỗ dụng tâm? Và lấy những gì làm việc sở duyên và các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Đúng lý thì tâm này đối với tâm không có sự tùy hỷ hồi hương, vì không có hai tâm đồng thời khởi lên. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hương tự tánh tâm. Vì thế nên tâm tùy hỷ hồi hương và việc sở duyên đều bất khả đắc.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Thiện Hiện:

- Các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe việc này, tâm họ sẽ không kinh sợ lui mất. Làm sao chúng Đại Bồ-tát đối với việc sở duyên mà khởi tâm tùy hỷ? Làm sao gìn giữ sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp, để hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà không trái lý?

Bấy giờ, Thiện Hiện nương oai lực Bồ-tát Từ Thị bảo Đế Thích:

- Các Đại Bồ-tát duyên theo tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô biên, vô số thế giới khắp mười phương không thể nghĩ bàn để cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, quét sạch mây mù, dọn dẹp chông gai, bỏ các gánh nặng, đạt được tự

lợi, hết sự trói buộc các cõi, chánh trí giải thoát, tâm được tự tại, đạt đến cứu cánh đệ nhất, vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã cầu, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình. Sau khi nhập Niết-bàn cho đến chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó đã gieo trồng các công đức căn lành, và chúng đệ tử đã gieo trồng căn lành với giáo pháp của Phật, đồng thời khởi lên các công đức khác. Tập hợp tất cả xem xét cân lường và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng tâm tùy hỷ này cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lúc bấy giờ, nhờ vào phương tiện thiện xảo nên vị ấy không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát tự mình khởi lên tâm tương ưng với sự tùy hỷ hồi hướng nhưng chẳng khởi lên vọng tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng ấy. Đối với công đức do niệm Phật và các đệ tử mà không khởi lên tư tưởng về công đức của chư Phật và các đệ tử; đối với căn lành mà Bồ-tát đã gieo trồng với các trời, người, A-tu-la v.v... mà chẳng khởi lên vọng tưởng về căn lành đối với các trời, người, A-tu-la v.v..., nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Đại Bồ-tát nào đối với tâm khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng tương ưng mà dấy lên tâm tưởng về tùy hỷ hồi hướng; đối với công đức niệm Phật và các đệ tử, mà khởi lên tưởng về công đức của niệm Phật và các đệ tử; đối với căn lành mà các trời, người, A-tu-la v.v... đã gieo trồng mà khởi lên tưởng về căn lành của các trời, người, A-tu-la v.v... đã gieo trồng, có thể tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; sự khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát như vậy là rơi ngay vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo. Các Đại Bồ-tát đem tâm như vậy nhớ nghĩ về tất cả căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử, biết đúng đắn tâm này đã tận diệt ly biến, không thể tùy hỷ và biết đúng đắn pháp kia tánh nó cũng vậy, chẳng phải sự tùy hỷ. Và hiểu một cách đúng đắn tâm hồi hướng và pháp tánh cũng vậy, chẳng phải hồi hướng. Chơn chánh hiểu rõ pháp được hồi hướng, tánh nó cũng vậy chẳng phải được hồi hướng. Nếu có thể dựa vào sự trình bày như vậy để tùy hỷ và hồi hướng là chánh, chẳng phải tà thì các Đại Bồ-tát đều phải khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát trong quá khứ mà cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiến dần đến lúc nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, như vậy cho đến Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó đã có bao căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số các Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thắng giải do siêng năng tu học với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của trời, rồng, A-tu-la v.v... đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc các căn lành của trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc này, nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng tận diệt ly biến, và hết thấy các pháp được tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều là Không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vả lại, trong lúc này hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hướng với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ; đối với tâm hồi hướng và quả Vô thượng Bồ-đề đã hồi hướng cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên

chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh vô thượng, xa lia tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ-tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng; rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy sẽ rơi ngay vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo. Sự khởi lên tùy hỷ hồi hướng này đều sai. Bồ-tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát ở đời vị lai cắt đứt đường qua lại các cõi, chắm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, như vậy cho đến lúc Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó có bao căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc căn lành tất cả hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thắng giải do siêng năng tu học với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các trời, rồng, A-tu-la v.v... đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc căn lành của các trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc này, nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng tận diệt ly biến, và các pháp được tùy

hỷ hồi hương tự tánh đều là Không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vả lại, trong lúc này hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hương với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hương. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ; đối với tâm hồi hương và sự hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hương như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hương chơn chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ-tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hương mà khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hương; đối với pháp được tùy hỷ hồi hương khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hương; rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy sẽ rơi ngay vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Sự khởi lên tùy hỷ hồi hương này đều sai. Bồ-tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát ở đời hiện tại cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, như vậy cho đến Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó có bao căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc căn lành tất cả hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thắng giải do siêng năng tu học với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các trời, rồng, A-tu-la v.v... đã gieo

trông lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc căn lành của các trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc này, nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng tận diệt ly biến; các pháp được tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều là Không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vả lại, trong lúc này nếu hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hướng với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ; đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ-tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Sự tùy hỷ hồi hướng này đều sai. Bồ-tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát trong quá khứ, vị lai, hiện tại, cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, như vậy cho đến Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó bao căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà Phật

Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc căn lành tất cả hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thắng giải do siêng năng tu học với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các trời, rồng, A-tu-la v.v... đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc căn lành của các trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc này, nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng tận diệt ly biến; các pháp được tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều là Không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vả lại, trong lúc này nếu hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp có nào thể tùy hỷ hồi hướng với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ; đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ-tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì rơi vào

tướng, tâm, kiến điên đảo. Sự tùy hỷ hồi hướng này đều sai. Bồ-tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp, như thật biết rõ, xa lìa, vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng như thật hiểu rõ, xa lìa, vắng lặng. Biết như vậy rồi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng trong các pháp hoàn toàn không có chấp thủ mà khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng ấy nên không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Đại Bồ-tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp nhưng không như thật biết sự xa lìa, vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng không thể biết được sự xa lìa, vắng lặng; đối với tất cả pháp chấp trước các tướng mà khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, là Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, nếu muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ấy, nên nghĩ như vậy: Như đức Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng phải có, căn lành công đức cũng lại như vậy. Ta đã phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tánh tướng cũng vậy đều bất khả đắc. Biết như vậy rồi, đối với các căn lành làm phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không thể sanh tướng, tâm, kiến điên đảo, gọi là sự tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề chơn chánh.

Đại Bồ-tát nào lấy sự chấp tướng làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với căn lành công đức của Phật và các đệ tử đã diệt độ, chấp giữ tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, đây chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đó liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Đại Bồ-tát nào không chấp giữ tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với căn lành công đức của Phật và đệ tử đã diệt độ, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đây chẳng rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại đức! Vì sao đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, Đại Bồ-tát tùy hỷ tương ưng

việc phước nghiệp hoàn toàn không chấp tướng mà có thể tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp:

- Nên biết Đại Bồ-tát đã học Bát-nhã ba-la-mật-đa và có những phương tiện thiện xảo như vậy, tuy không chấp tướng nhưng hoàn thành được việc làm, chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có được sự tùy hỷ hồi hương chơn chánh. Vì thế chúng Đại Bồ-tát muốn thành tựu phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

- Đại đức Thiện Hiện chớ nói lời ấy. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chư Phật Thế Tôn cùng chúng đệ tử và căn lành công đức được thành tựu đều không sở hữu và bất khả đắc. Sự tùy hỷ với các việc phước nghiệp đã tạo thành và phát tâm hồi hương Vô thượng Bồ-đề cũng không sở hữu và bất khả đắc. Trong đây, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải quán như vậy: Bản tánh căn lành công đức của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ đều đã diệt. Sự tùy hỷ với các việc phước nghiệp tạo thành và phát tâm hồi hương Vô thượng Bồ-đề tánh đều vắng lặng. Đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử, nếu ta chấp lấy tướng phân biệt, đối với sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp và chấp lấy tướng phân biệt sự phát tâm hồi hương Vô thượng Bồ-đề, lấy sự chấp giữ tướng phân biệt này, phương tiện khởi lên sự tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chư Phật Thế Tôn đều không chấp nhận.

Vì sao? Vì chấp lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hương Vô thượng Bồ-đề đối với chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ thì gọi là có sở hữu to lớn, bởi quá khứ đã diệt nên không có sở hữu. Vị lai, hiện tại đức Phật và các đệ tử chưa đến, không trụ cũng bất khả đắc. Nếu bất khả đắc thì chẳng phải chấp thủ tướng cảnh. Nếu chấp thủ tướng ấy rồi phát sanh sự tùy hỷ hồi hương thì liền rơi vào cảnh điên đảo. Nếu có sự thất niệm mà chấp thủ tướng, thì nên biết chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hương đúng đắn. Phải không chấp thủ tướng, không có sự phân biệt mới gọi là sự tùy hỷ hồi hương đúng đắn.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ năng lực của phương tiện thiện xảo này mới có thể chơn chánh phát sanh sự tùy hỷ hồi hương.

Nếu Đại Bồ-tát muốn học phương tiện thiện xảo như vậy phải thường lắng nghe thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sao cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, siêng thưa hỏi Thầy nghĩa lý thâm sâu.

Vì sao? Vì nếu chẳng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì quyết chẳng thể đắc phương tiện thiện xảo. Nếu không có phương tiện thiện xảo này mà có thể phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh, thì không có sự việc ấy.

Vì sao? Vì đối với các công đức v.v... của chư Phật và chúng đệ tử quá khứ mà chấp lấy tướng phân biệt rồi tùy hỷ hồi hướng thì chư Phật Thế Tôn đều chẳng tùy hỷ. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chơn chánh phát khởi tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối với công đức căn lành của chư Phật và các đệ tử thì không nên ở đó mà thấy có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt mà tùy hỷ hồi hướng.

Nếu ở trong đó mà khởi lên có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt rồi tùy hỷ hồi hướng thì đức Phật nói việc đó chẳng có ý nghĩa và không lợi ích gì cả. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là vọng tưởng phân biệt gọi là xen lẫn chất độc.

Như thức ăn nước uống với đầy đủ màu sắc mỹ vị thơm ngon hảo hạng nhưng lẫn chất độc. Người ngu trí cạn lại ham ăn uống nên nuốt vào. Ban đầu tuy có thích thú vui mừng vừa ý. Nhưng sau khi thức ăn tiêu hóa phải chuốc lấy các khổ, hoặc đến chết, hoặc gần mất mạng. Cũng như vậy, có một người hoàn toàn không giỏi thọ trì, chẳng giỏi quán sát về câu văn nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng giỏi đọc tụng, chẳng giỏi thông suốt nghĩa lý sâu xa, nhưng lại bảo người có chủng tánh Đại thừa: Thiện nam tử, hãy đến đây! Ông đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại và vô lượng, vô biên công đức. Hoặc đệ tử Phật ở chỗ chư Phật gieo trồng các căn lành. Hoặc đức Phật Thế Tôn đã thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho các Bồ-tát và các Bồ-tát ấy đã gieo trồng căn lành. Hoặc đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Thanh văn, Độc giác, loài hữu tình kia đã gieo trồng căn lành. Hoặc các trời, người, A-tu-la v.v... ở chỗ chư Phật đã gieo trồng căn lành cho đến khi Chánh pháp chưa diệt tận. Hoặc các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đã gieo trồng căn lành và đã có sự thành tựu công đức do phát sanh căn lành tùy hỷ hồi hướng. Như vậy, tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền tùy hỷ ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Sự tùy hỷ hồi hướng như đã nói này lấy có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt làm phương tiện. Thí như đồ ăn, thức uống của thế gian có lẫn chất độc nên trước ngon sau hại. Đây chẳng phải sự tùy hỷ

hồi hương hoàn hảo. Vì sao? Vì lấy có sở đắc và chấp thủ tướng phân biệt mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương là đều lẫn chất độc. Những người thuộc chủng tánh Bồ-tát không nên tùy theo những điều đã nói trên mà tu học.

Vì vậy, Đại đức phải nói thế nào cho các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nên tùy hỷ hồi hương đối với căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử trong mười phương ba đời, để đáng gọi là sự tùy hỷ hồi hương đúng đắn, tốt đẹp không độc hại?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Từ Thị:

- Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn không hủy báng Phật và phát tâm tùy hỷ hồi hương thì nên nghĩ thế này: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với Phật nhãn thông suốt không có sự chướng ngại, biết tất cả căn lành công đức có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy mà nên tùy hỷ. Nay ta cũng nên tùy hỷ như vậy. Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với Phật nhãn thông suốt biết rõ, không có chướng ngại, đem các việc phước nghiệp hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như vậy. Nay ta cũng nên hồi hương như vậy.

Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa nên khởi sự tùy hỷ hồi hương như vậy đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử. Nếu khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy thì chẳng hủy báng Phật, được chư Phật Thế Tôn đồng tùy hỷ. Tâm tùy hỷ hồi hương của Đại Bồ-tát như vậy chẳng lẫn các chất độc, xa lìa các lầm lỗi nên được gọi là sự tùy hỷ hồi hương chơn chánh, tốt đẹp, xứng chơn pháp giới, ý vui thắng giải cùng với sự viên mãn hoàn toàn.

Lại nữa, Đại sĩ! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử nên khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy: Như giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và các pháp khác của Phật chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời; sự tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy. Vì sao? Vì các pháp kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời, sự tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy. Nghĩa là chư Như Lai tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Công đức của chư Phật tự tánh là Không nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Thanh văn, Độc giác và trời, người v.v... tự tánh cũng là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Các căn lành kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Đối

với sự tùy hỷ kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Pháp được hồi hướng tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Người hồi hướng tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào như thật biết rõ tánh tướng các pháp thì chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Nếu chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời, tức không thể lấy có tướng làm phương tiện, lấy có sở đắc làm phương tiện để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh không sanh. Nếu pháp không sanh thì không có sở hữu. Không thể lấy pháp không có sở hữu kia để tùy hỷ hồi hướng, vì không có sở hữu. Sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Đại Bồ-tát như vậy chẳng xen lẫn chất độc, không bị mất và hư hoại gọi là đại hồi hướng, không đoạ, không thuộc, xứng chơn pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nêu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa lấy có tướng làm phương tiện, hoặc lấy có sở đắc làm phương tiện để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đối với căn lành công đức của chư Như Lai và các đệ tử, phải biết đây là sự tùy hỷ hồi hướng phi pháp. Tâm tùy hỷ hồi hướng phi pháp, chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Như căn lành công đức mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới như thật thông suốt có pháp như vậy, có thể dựa vào pháp này để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược; nay ta cũng nên dựa vào pháp như vậy để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh. Do đây chắc chắn sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Nay ông mới có thể vì các Đại Bồ-tát làm Phật sự lớn. Vì sao? Vì ông đã vì các Đại Bồ-tát tuyên nói sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết rõ những căn lành v.v... có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy và phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy xứng chơn pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nay chính ông mới có thể tuyên thuyết đúng như thật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... phương tiện giáo hóa hữu tình trong hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới đều làm cho họ an trụ mười thiện nghiệp đạo thì sẽ được công

đức. Đối với công đức ấy, các Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc làm hộ trụ mười thiện nghiệp đạo, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... phương tiện giáo hóa hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình, đều làm cho họ an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm phép thần thông thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc làm cho họ trụ bốn tịnh lự v.v... nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... phương tiện giáo hóa hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình, đều làm cho họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc khiến họ trụ quả Dự lưu v.v..., giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Đối với công đức ấy gọi là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu v.v... Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương ở chỗ các Bồ-tát kia, mỗi mỗi đều đem y phục, thức ăn, nước uống, đồ nằm, thuốc men và vô số thứ nhạc cụ thượng hạng, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng có sở đắc làm phương tiện, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các hữu tình được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Những phước này nếu có hình sắc thì hằng hà sa thế giới khắp mười phương không thể chứa hết được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Đối với căn lành công đức chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, thì sẽ được công đức hơn trước, rất nhiều vô lượng, vô số, tính đếm thí dụ không thể được. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo hộ trì nên xứng pháp giới, tối thắng, không gì so sánh được. Các hữu tình đó đã được nhiều phước vì dùng có sở đắc làm phương tiện, nên đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng này trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến muôn ức phần cũng không bằng một.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương đều cùng với quyến thuộc hai vạn Thiên tử đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính đồng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên oai lực rộng lớn, xứng chơn pháp giới, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Khi ấy, trời Đế Thích cho đến vua trời Tha hóa tự tại cùng quyến thuộc mười vạn Thiên tử đều mang các thứ quý đẹp của cõi trời: Tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, nhiều ngọc quý lạ, và tấu nhạc trời để dâng lên Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đánh lễ sát chân Phật và chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, oai lực rộng lớn, xứng chơn pháp giới, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Khi ấy, trời Đại phạm, nói rộng cho đến trời Sắc cứu cánh đều cùng vô lượng trăm ngàn chúng trời đến trước Phật, đánh lễ chân Ngài, chấp tay cung kính, đồng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thật hiếm có! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên oai lực rộng lớn, xứng chọn pháp giới, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Quyển thứ 543

HẾT